



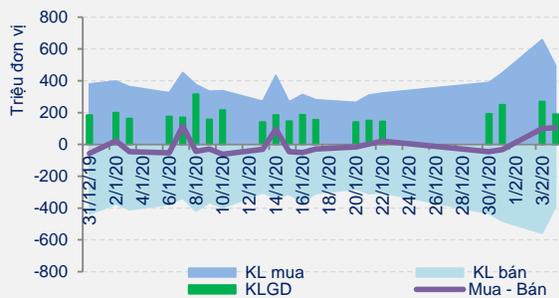
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/2/2020

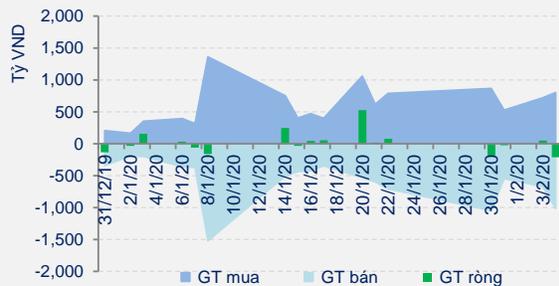
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	929.09	102.57
% Thay đổi	↑ 0.10%	↑ 1.24%
KLGD (CP)	190,295,660	31,002,425
GTGD (tỷ đồng)	3,605.18	314.73
Tổng cung (CP)	390,736,400	49,702,700
Tổng cầu (CP)	495,547,030	51,049,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,658,810	2,556,820
KL mua (CP)	22,187,540	493,930
GTmua (tỷ đồng)	802.99	4.47
GT bán (tỷ đồng)	1,014.71	29.37
GT ròng (tỷ đồng)	(211.72)	(24.91)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.62%	11.1	2.2	2.9%
Công nghiệp	↓ -0.17%	12.2	2.3	8.7%
Dầu khí	↓ -0.58%	12.0	1.8	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.54%	16.5	4.0	4.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.44%	14.5	2.5	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.04%	16.7	4.5	11.6%
Ngân hàng	↑ 2.22%	11.4	2.4	30.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.47%	12.5	1.6	13.4%
Tài chính	↓ -0.16%	17.5	3.9	18.6%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.56%	11.6	2.3	3.7%
VN - Index	↑ 0.10%	14.3	3.4	117.7%
HNX - Index	↑ 1.24%	9.0	1.4	-17.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tích cực từ thị trường chứng khoán quốc tế đã tạo điều kiện cho thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,95 điểm (+0,10%) lên 929,09 điểm; HNX-Index tăng 1,26 điểm (+1,24%) lên 102,57 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt 3.919 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 221 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 641 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tuy nhiên vẫn tiêu cực với 217 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 248 mã giảm. Thị trường tăng điểm vào phiên giao dịch sáng nhưng ngay sau đó đã điều chỉnh trở lại sắc đỏ khi mà lực cung gia tăng, rất may là về gần cuối phiên, các cổ phiếu trụ cột đặc biệt là nhóm ngân hàng hoạt động tích cực đã giúp VN-Index kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến như VCB (+1,2%), CTG (+7,0%), BID (+1,7%), MBB (+3,9%), VPB (+3,8%), TCB (+1,4%), VHM (+0,6%), VJC (+2,8%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều các trụ cột giảm giá khác khiến thị trường không thể hồi phục mạnh, có thể kể đến như VNM (-3,0%), SAB (-2,8%), GAS (-1,4%), MWG (-0,8%), PLX (-0,6%). Trên sàn HNX, ACB (+2,7%), SHB (+4,6%)... tăng giá cũng đã giúp chỉ số HNX-Index có một phiên phục hồi nhẹ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam bình ổn trở lại sau ba phiên giảm mạnh liên tiếp với sắc xanh trên cả hai sàn. Tuy nhiên, thanh khoản lại có sự suy giảm so với phiên trước đó mặc dù vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư vẫn có những sự thận trọng nhất định trong nhịp hồi hiện tại. Đáng chú ý, khối ngoại quay trở lại bán ròng trên hai sàn với khoảng hơn 230 tỷ đồng là một điểm tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 2 tăng yếu hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm thành 3,32 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về hướng giảm. Có thể thấy là tâm lý nhà đầu tư đã được cải thiện nhưng kỳ vọng hồi phục mạnh vẫn ở mức thấp. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục nhằm lấp khoảng gap giữa hai phiên 3/1 và 3/2 trong khoảng 930-937 điểm. Nhà đầu tư không nên quá lo lắng trong tình hình hiện tại do trong lịch sử thị trường chứng khoán, những dịch bệnh đã xảy ra và được kiểm soát; sau đó, thị trường chứng khoán thường hồi phục tốt và vượt qua được mức điểm số trước đó. Do đó, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư nên hạn chế bán tháo cổ phiếu trong vùng giá này. Những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) nếu có sẽ là cơ hội mua tốt cho nhà đầu tư.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **4/2/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 934,91 điểm. Nhưng đã tăng đã suy yếu ngay sau đấy, chỉ số quay trở lại sắc đỏ với mức thấp nhất trong phiên tại 919,33 điểm. Tuy nhiên, từ 14h15 trở đi, cầu gia tăng giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 0,95 điểm (+0,10%) lên 929,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: CTG tăng 1.750 đồng, VCB tăng 1.100 đồng, BID tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 3.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong hầu hết phiên giao dịch với mức cao nhất trong phiên tại 102,58 điểm. Chỉ số giảm điểm nhẹ trong thời gian gần cuối phiên sáng sau đó quay đầu tăng điểm cho tới cuối phiên giao dịch. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,26 điểm (+1,25%) lên 102,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, SHB tăng 300 đồng, NET tăng 4.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 2.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 212 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng 10,7 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với giá trị 59,31 tỷ đồng tương ứng với 522 nghìn cp, tiếp theo là cổ phiếu VNM với 53,65 tỷ đồng tương ứng với 503 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ccq ETF E1VFN30 được mua ròng nhiều nhất với 20,34 tỷ đồng tương ứng với 1,45 ccq.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 25 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng hơn 2 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,9 tỷ đồng tương ứng với 700 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là cổ phiếu TNG với 3,74 tỷ đồng tương ứng với 260 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, WCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 0,39 tỷ đồng tương ứng với 2,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ sau ba phiên giảm mạnh liên tiếp và hiện chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 930 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 178 triệu cổ phiếu. Tín hiệu ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục nhằm lấp khoảng gap giữa hai phiên 3/1 và 3/2 trong khoảng 930-937 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục mạnh sau ba phiên giảm mạnh liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 102 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 30 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,9 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,8 điểm. Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/2, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 102,8-102,9 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 43,75 - 44,10 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50 nghìn và 700 nghìn đồng/lượng ở hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 04/02 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.206 đồng, tăng 5 đồng so với ngày 03/02.

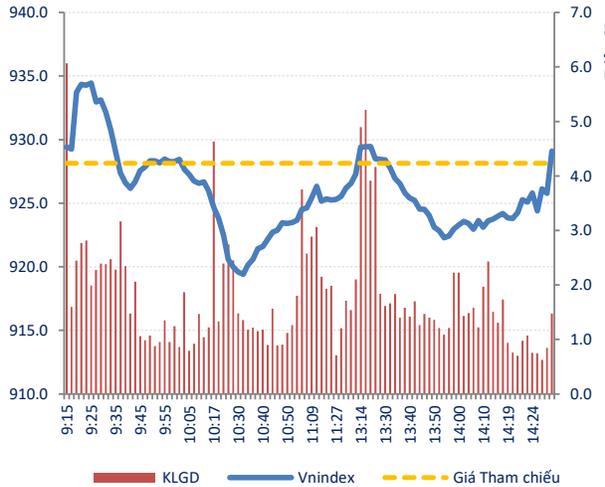
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,20 USD/ounce tương ứng 0,27% xuống 1.573,01 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,16% lên mức 97,952 điểm. USD tăng so với EUR: 1 EUR đổi 1,1050 USD. USD tăng với GBP: 1 GBP đổi 1,2952 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,94 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ Brent tăng 0,04 USD tương ứng 0,07% lên 58,20 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu thô nặng WTI giảm 1,45 USD tương ứng 2,89% xuống 50,11 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 143,78 điểm (tương đương 0,5%) lên 28.399,81 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,7% lên 3.248,92 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 1,3% lên 9.273,40 điểm.

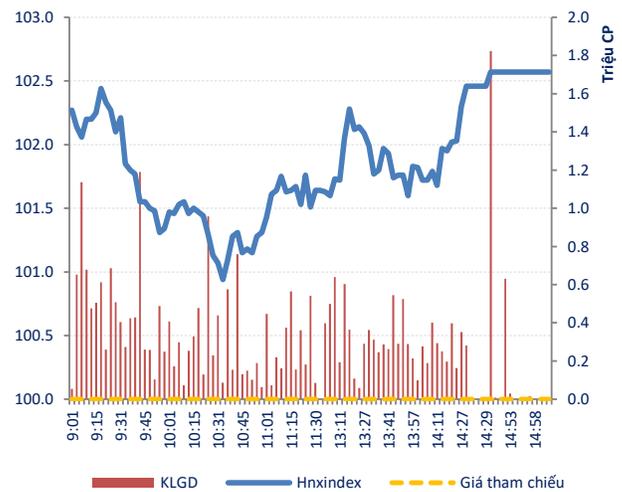


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

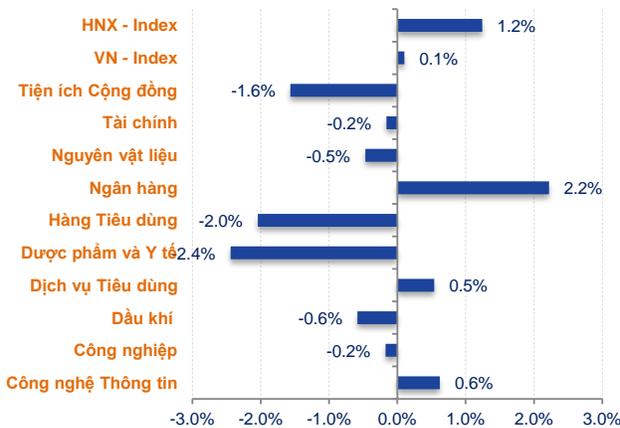
KLGD và VN-Index trong phiên



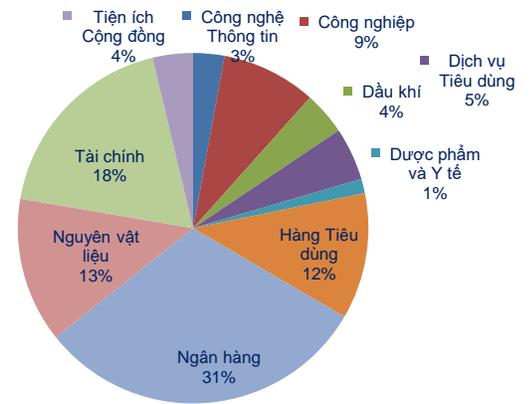
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



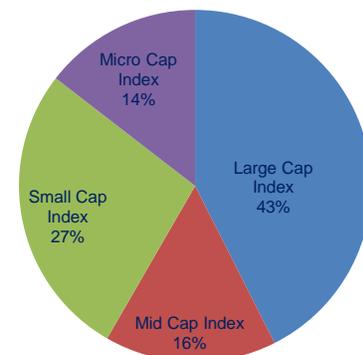
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,446,840	DXG	2,098,450
2	HDB	697,010	POW	2,076,580
3	CTG	506,230	LDG	1,692,310
4	NT2	389,400	HSG	1,510,680
5	ROS	284,270	STB	1,334,320

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	51,000	PVS	700,400
2	TIG	29,400	SHB	549,000
3	NBC	16,900	SHS	301,500
4	VE9	13,700	TNG	260,720
5	AMV	13,000	NDN	216,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	25.15	26.90	↑ 6.96%	14,875,770
MBB	20.35	21.15	↑ 3.93%	9,596,660
DLG	1.60	1.71	↑ 6.87%	8,577,330
HPG	24.55	24.60	↑ 0.20%	8,126,090
HSG	8.23	7.95	↓ -3.40%	6,445,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.50	6.80	↑ 4.62%	7,888,715
PVS	15.60	15.70	↑ 0.64%	3,162,233
NVB	9.00	9.00	→ 0.00%	2,409,802
ACB	22.60	23.20	↑ 2.65%	2,397,161
PVX	1.00	1.00	→ 0.00%	2,268,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVJC1901	0.15	0.25	0.10	↑ 66.67%
CMBB1905	0.47	0.63	0.16	↑ 34.04%
CMSN1903	0.25	0.33	0.08	↑ 32.00%
CTCB2001	0.92	1.21	0.29	↑ 31.52%
CVJC1902	9.43	12.22	2.79	↑ 29.59%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKT	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
DNM	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
CIA	12.40	13.60	1.20	↑ 9.68%
API	16.70	18.30	1.60	↑ 9.58%
DZM	2.10	2.30	0.20	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1906	1.79	1.02	-0.77	↓ -43.02%
CNVL1901	0.03	0.02	-0.01	↓ -33.33%
CSBT1901	0.03	0.02	-0.01	↓ -33.33%
CVHM1901	0.03	0.02	-0.01	↓ -33.33%
CVNM1904	0.29	0.20	-0.09	↓ -31.03%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
ACM	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
VIG	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
BST	45.50	40.10	-5.40	↓ -11.87%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	14,875,770	13.1%	2,541	9.9	1.2
MBB	9,596,660	3250.0%	3,403	6.0	1.2
DLG	8,577,330	3.0%	350	4.6	0.1
HPG	8,126,090	17.0%	2,719	9.0	1.4
HSG	6,445,320	9.0%	1,157	7.1	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,888,715	13.6%	1,963	4.0	0.5
PVS	3,162,233	5.8%	1,529	10.2	0.6
NVB	2,409,802	1.1%	114	78.9	0.9
ACB	2,397,161	24.6%	3,685	6.1	1.3
PVX	2,268,200	-11.5%	(535)	-	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC190	↑ 66.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 34.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN190	↑ 32.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB200	↑ 31.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
VJC190	↑ 29.6%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKT	↑ 10.0%	1.7%	189	15.8	0.3
DNM	↑ 10.0%	6.7%	1,227	9.0	0.6
CIA	↑ 9.7%	6.3%	1,217	10.2	0.5
API	↑ 9.6%	-2.4%	(322)	-	1.3
DZM	↑ 9.5%	3.5%	356	5.9	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFN3	1,446,840	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	697,010	19.4%	3,745	7.2	1.3
CTG	506,230	13.1%	2,541	9.9	1.2
NT2	389,400	19.4%	2,638	7.1	1.3
ROS	284,270	2.9%	299	29.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	51,000	-11.5%	(535)	-	1.1
TIG	29,400	6.9%	893	6.4	0.5
NBC	16,900	6.3%	813	7.8	0.5
VE9	13,700	-22.5%	(2,040)	-	0.2
AMV	13,000	37.0%	6,021	3.7	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,303	6.8%	2,225	51.6	5.1
VCB	328,977	25.0%	4,991	17.8	3.8
VHM	280,267	37.7%	6,367	13.4	5.0
BID	215,178	12.8%	2,410	22.2	2.8
VNM	188,591	37.8%	6,078	17.8	6.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,437	24.6%	3,685	6.1	1.3
VCG	11,175	8.7%	1,555	16.3	1.6
VCS	10,320	45.6%	8,958	7.2	3.0
SHB	9,505	13.6%	1,963	4.0	0.5
PVS	7,456	5.8%	1,529	10.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	5.67	-62.2%	(5,548)	-	0.4
AGF	3.21	-33.2%	(3,975)	-	0.3
TSC	2.99	0.4%	45	44.8	0.2
HCM	2.83	11.7%	1,526	12.2	1.3
TTB	2.68	7.0%	779	4.4	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.50	2.4%	272	50.7	1.3
HKB	3.64	0.5%	41	17.1	0.1
LUT	2.86	0.1%	17	122.8	0.2
NBP	2.84	4.7%	922	14.5	0.7
KLF	2.68	0.7%	72	18.1	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
